



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG BỘ HẢI PHÒNG

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

MỤC LỤC

| | | |
|-------------|--|-----------|
| I. | THÔNG TIN CHUNG | 3 |
| 1. | Thông tin khái quát | 3 |
| 2. | Quá trình hình thành, phát triển của Công ty | 3 |
| 3. | Ngành nghề và địa bàn kinh doanh | 4 |
| 4. | Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 4 |
| 5. | Định hướng phát triển | 5 |
| 6. | Các rủi ro | 6 |
| II. | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 7 |
| 1. | Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh | 7 |
| 2. | Tổ chức và nhân sự | 8 |
| 3. | Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án | 14 |
| 4. | Tình hình tài chính | 14 |
| 5. | Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu | 15 |
| 6. | Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 16 |
| III. | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC | 17 |
| 1. | Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh | 17 |
| 2. | Tình hình tài chính | 18 |
| 3. | Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý | 19 |
| 4. | Kế hoạch phát triển trong tương lai | 19 |
| 5. | Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán | 19 |
| 6. | Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty | 19 |
| IV. | ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY | 19 |
| V. | QUẢN TRỊ CÔNG TY | 20 |
| 1. | Hội đồng quản trị | 20 |
| 2. | Ban Kiểm soát | 22 |
| 3. | Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát | 23 |
| VI. | BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 26 |

DANH MỤC BẢNG BIỂU

| | |
|--|----|
| Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2019-2020 | 7 |
| Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2019-2020 | 8 |
| Bảng số 3: Tình hình thực hiện so với kế hoạch | 8 |
| Bảng số 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý | 8 |
| Bảng số 5: Thay đổi trong Ban điều hành | 13 |
| Bảng số 6: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2020 | 13 |
| Bảng số 7: Tình hình tài chính Công ty năm 2019-2020 | 14 |
| Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 15 |
| Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020 | 16 |
| Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2020 | 16 |
| Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020 | 18 |
| Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019 – 2020 | 18 |
| Bảng số 13: Kế hoạch phát triển của Công ty | 19 |
| Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị | 20 |
| Bảng số 15: Các cuộc họp Hội đồng quản trị | 21 |
| Bảng số 16: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát | 22 |
| Bảng số 17: Các cuộc họp Ban kiểm soát | 23 |
| Bảng số 18: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích | 23 |
| Bảng số 19: Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ | 24 |

DANH MỤC SƠ ĐỒ

| | |
|--|---|
| Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty | 4 |
|--|---|

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

| | |
|----------------------------------|---|
| Tên giao dịch | : Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng |
| Giấy CNĐKDN số | : 0200171838 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02/07/2010, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 11/03/2020 |
| Vốn điều lệ | : 22.000.000.000 đồng |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | : 22.000.000.000 đồng |
| Địa chỉ | : Số 77 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng |
| Số điện thoại | : 02253 700 408 |
| Số fax | : 02253 858 089 |
| Website | : http://congyduongbohaiphong.com.vn |
| Mã cổ phiếu | : DBH |

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

| Thời gian | Mô tả |
|-------------------|--|
| 23/03/1963 | Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng - doanh nghiệp nhà nước được thành lập tên gọi ĐOẠN BẢO DƯỠNG ĐƯỜNG BỘ với nhiệm vụ quản lý đảm bảo giao thông trên các tuyến cầu, đường, phà của thành phố |
| 1975 | Đổi tên thành ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ |
| 1982 | Đổi tên thành CÔNG TY ĐƯỜNG BỘ |
| 29/06/2010 | Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND chuyển đổi Công ty Đường bộ Hải Phòng thành Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng với nhiệm vụ chính là Quản lý đảm bảo giao thông phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên các tuyến cầu, đường, phà của thành phố đồng thời quản lý vận hành hai tuyến xe buýt Cầu Rào - Dụ Nghĩa và Bến Bính - Chợ Kênh - Vĩnh Bảo. |
| 20/10/2015 | Công ty tổ chức bán đấu cổ phần lần đầu ra bên ngoài thành công. |
| 24/12/2015 | Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200171838 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 24/12/2015 cho Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng. |
| 05/04/2016 | Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 1625/UBCK-GSDC. |
| 01/06/2016 | Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch 2.200.000 cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 338/QĐ-SGDHN. |

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh chính:*

• Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông;

• Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

• Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà.

- *Địa bàn kinh doanh*

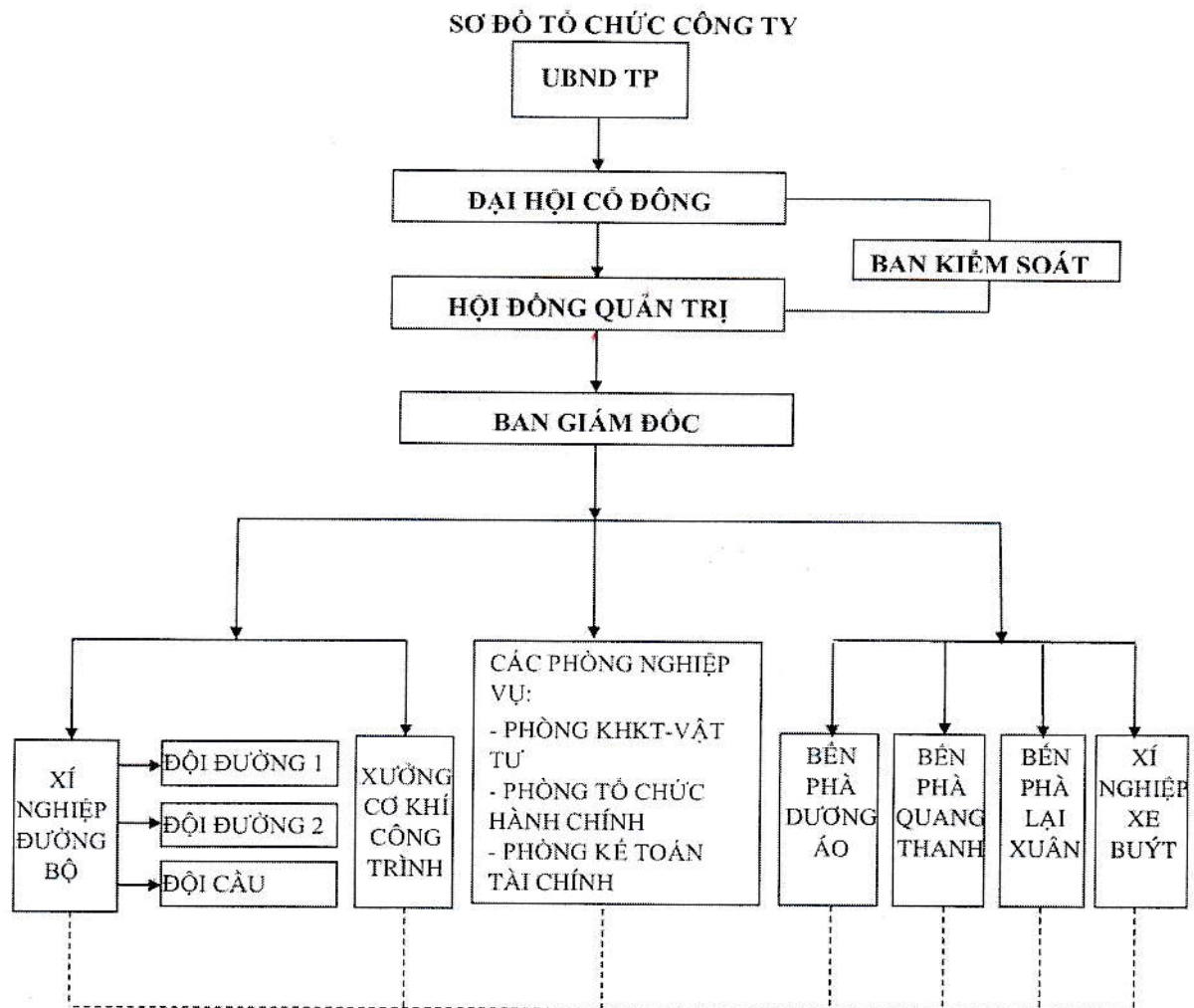
Trên địa bàn Thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

✚ **Mô hình quản trị**

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

✚ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



Ghi chú:

———— Quan hệ lãnh đạo, chỉ huy

----- Quan hệ phối hợp

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

✚ **Các Công ty con, công ty liên kết:**

Công ty con

Không có.

Công ty liên kết

Không có.

5. Định hướng phát triển

✚ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- Quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị ĐBGT thông suốt an toàn, nâng cao chất lượng quản lý và khai thác hệ thống cầu đường phà xe buýt của thành phố..;
- Phân đầu tận thu phí phà, cước xe buýt, quản lý sử dụng có hiệu quả kinh phí bảo trì đường bộ;
- Khai thác có hiệu quả trang thiết bị, mặt bằng hiện có mở rộng sản xuất;
- Chủ động liên doanh liên với mọi đối tác;
- Bảo toàn và phát triển vốn;
- Thu nhập bình quân của lao động tăng 10-15%/năm;
- Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

✚ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

Về sắp xếp lại tổ chức – lao động

- Sắp xếp bố trí lại tổ chức, lực lượng lao động tại các phòng ban đơn vị nghiệp vụ theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với mô hình quản lý mới;
- Tổ chức khai thác Bến tàu khách du lịch bến Bính đạt hiệu quả;
- Bổ sung hoàn thiện nội qui chế theo điều lệ công ty.

Nâng cao chất lượng quản lý khai thác các công trình giao thông

- Điều chỉnh một số định mức KTKT cho phù hợp;
- Tập trung hoàn thành thủ tục giải ngân nhanh các nguồn vốn;
- Tăng cường trang thiết bị an toàn và kỷ luật lao động, phân đầu không để xảy ra các vụ việc mất an toàn do chủ quan gây ra;
- Tăng cường quản lý kỹ thuật trang thiết bị phục vụ ĐBGT;
- Nâng cao chất lượng quản lý các tuyến cầu đường. Tập trung làm tốt công tác duy tu, bảo trì thường xuyên.

Về tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư;
- Sử dụng linh hoạt các loại nguồn vốn, mức độ đầu tư cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mang lại hiệu quả thiết thực;
- Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm, quyền lợi trong toàn Công ty;
- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, có biện pháp cụ thể trong công tác thanh toán và thu hồi công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Về lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Tuyển thêm một số cán bộ trẻ có trình độ, nghiệp vụ và kinh nghiệm kinh doanh, nhanh nhẹn, nhiệt tình;
- Đào tạo và đào tạo lại lực lượng lao động có tay nghề tiếp thu công nghệ, thiết bị mới đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ;

- Tăng cường các hình thức khoán tiền lương với người lao động.

Về đổi mới thiết bị công nghệ

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị công nghệ mới;
- Lựa chọn người có tinh thần trách nhiệm cao để sử dụng máy móc thiết bị nhằm nâng cao tuổi thọ tài sản, giảm chi phí trong giá thành

Tạo niềm tin cho khách hàng

- Luôn đặt lên hàng đầu cam kết với Chủ đầu tư và khách hàng về tiến độ thi công và chất lượng công trình. Phương án tổ chức thi công gọn nhẹ, an toàn. Năng lực cán bộ có trình độ, giàu kinh nghiệm và máy móc thiết bị đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư và khách hàng;

Xây dựng đội ngũ CBCNV

- Coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng xây dựng đội ngũ CBCNV có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tinh thông và tay nghề giỏi, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của đơn vị;
- Phân đấu lo đủ việc làm, ổn định đời sống CBCNV. Tập trung cải thiện điều kiện ăn ở cho CBCNV môi trường sống sinh hoạt và làm việc;
- Phát huy vai trò vị trí của tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng. Duy trì các phong trào thi đua trong mọi lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp xây dựng các tập thể cá nhân điển hình xuất sắc làm nòng cốt thúc đẩy đơn vị ngày càng phát triển.

✦ Các mục tiêu phát triển bền vững

Từng bước vững chắc đa dạng hóa ngành nghề, đồng thời phải có chính sách nhân sự tốt để tuyển chọn và đào tạo được đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật trình độ cao, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn, từng ngành nghề.

Phát triển sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

6. Các rủi ro

✦ Rủi ro kinh tế

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế thế giới và Việt Nam, cũng như hoạt động của thị trường tài chính, tiền tệ. Những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến suy thoái kinh tế, lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng và tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2020, tăng trưởng kinh tế cho thấy sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, phụ thuộc vào diễn biến dịch bệnh. Trong đó, quý 1 tăng 3,68%, quý 2 tăng 0,39%, quý 3 tăng 2,69%, quý 4 tăng 4,48%. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 1-8-2020 tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,69%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,60%, khu vực dịch vụ tăng 4,29%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 1,07% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp trên phạm vi

toàn cầu, nhiều nước đối mặt với làn sóng dịch bệnh mới, kinh tế thế giới được dự báo sẽ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá nhưng vẫn sẽ còn phải đối mặt với nhiều rủi ro.

✦ **Rủi ro lạm phát**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó lạm phát cũng là nguyên nhân gây tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng quan tâm và theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

✦ **Rủi ro pháp lý**

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... ngành đường bộ, vận tải sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

✦ **Rủi ro đặc thù**

Giá cả nguyên nhiên vật liệu ngành xây dựng như cát, đá, sắt, thép, xi măng, xăng, dầu... hiện đã tăng có xu hướng tăng làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sửa chữa và vận tải của công ty.

✦ **Rủi ro khác**

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, công ty dự kiến sẽ tham gia mua bảo hiểm cho tài sản và các công trình xây dựng mà Công ty tiến hành thực hiện theo quy định về hồ sơ xây dựng của từng dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

• Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Bảng số 1: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2019-2020

| TT | Cơ cấu Doanh thu thuần | Năm 2019 | | Năm 2020 | |
|----|--|-------------------------|----------------------|-------------------------|----------------------|
| | | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng/ DTT (%) | Giá trị (triệu đồng) | Tỷ trọng/ DTT (%) |
| 1 | Doanh thu sửa chữa, bảo dưỡng cầu đường và khai thác ngoài | 20.646 | 51,53 | 19.887 | 54,23 |
| 2 | Doanh thu hoạt động xe bus | 8.726 | 21,78 | 5.529 | 15,08 |

| | | | | | |
|------------------------|-------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 3 | Doanh thu hoạt động phà | 10.694 | 26,69 | 11.258 | 30,70 |
| Doanh thu thuần | | 40.066 | 100,00 | 36.674 | 100,00 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Bảng số 2: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2019-2020

| TT | Cơ cấu chi phí | Năm 2019 | | Năm 2020 | |
|----|------------------------|-------------------------|----------------------|-------------------------|----------------------|
| | | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng/ DTT (%) | Giá trị (Triệu đồng) | Tỷ trọng/ DTT (%) |
| 1 | Giá vốn hàng bán | 64.699 | 161,48 | 59.066 | 161,06 |
| 2 | Chi phí tài chính | - | - | - | - |
| 3 | Chi phí bán hàng | - | - | - | - |
| 4 | Chi phí quản lý DN | 2.292 | 5,72 | 2.284 | 6,23 |
| 5 | Chi phí khác | 1 | 0,00 | 57 | 0,16 |
| | Tổng cộng | 66.992 | 167,20 | 61.407 | 167,44 |
| | Doanh thu thuần | 40.066 | 100,00 | 36.674 | 100,00 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Bảng số 3: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | KH năm 2020 | TH năm 2020 | %TH so với KH |
|----|----------------------------|----------|----------------|----------------|------------------|
| 1 | Vốn góp của Chủ sở hữu | Tr. đồng | 22.000 | 22.000 | 0,0% |
| 2 | Doanh thu và thu nhập khác | Tr. đồng | 61.000 | 63.710 | 104 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. đồng | 900 | 1.970 | 219 |
| 4 | Cổ tức / 1 cổ phiếu | đồng | 300 | 500 | 167 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

2. Tổ chức và nhân sự**Danh sách Ban điều hành****Bảng số 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý**

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|---|---------------------------|
| 1 | Triệu Hạo Nhiên (miễn nhiệm từ ngày 11/02/2020, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 11/02/2020) | Tổng Giám đốc Công ty |
| 2 | Nguyễn Đạt Hạnh (Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc ngày 11/02/2020) | Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 3 | Bùi Anh Việt | Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 4 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Kế toán trưởng |

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

| | |
|---------------------|---|
| 1. Họ và tên | : TRIỆU HẠO NHIÊN |
| Số CMND | : 030618501 do Công an Hải Phòng cấp ngày 12/3/2014 |
| Giới tính | : Nam |

| | |
|---|---|
| Ngày tháng năm sinh | : 26 tháng 03 năm 1964 |
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Dân tộc | : Hoa |
| Quê quán | : Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng |
| Địa chỉ thường trú | : Số 23 ngõ 120 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng |
| Chỗ ở hiện tại | : Số 23 ngõ 120 Lê Lợi, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư công trình thủy. |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu | : 550.000 cổ phần (Chiếm 25% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 540/UBND-VPBCS ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hải Phòng) |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : 1.630 cổ phần |
| Số cổ phần của người có liên quan | : 0 cổ phần |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác | : Theo quy chế nội bộ công ty |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|-----------------------|--|
| 4/1989 - 01/2004 | Cán bộ kỹ thuật của Đội đường 1; phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Đường bộ Hải Phòng; |
| 02/2004 - 06/2011 | Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Đường bộ Hải Phòng; |
| 07/2011 - 05/2015 | Phó Phòng Kế hoạch kỹ thuật; Đội trưởng Đội đường 5. Tháng 5/2015 được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty. |
| 06/2015 - 12/2015 | Phó Tổng Giám đốc Công ty |
| 01/2016 -30/06/2016 | Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Đường bộ HP; Đội trưởng đội đường 5, phụ trách đội đường 3+4. |
| 01/07/2016-11/02/2020 | Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Đường bộ HP, Giám đốc Xí nghiệp Đường bộ. |
| 11/02/2020 đến nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty |

| | |
|---------------------|--|
| 2. Họ và tên | : NGUYỄN ĐẠT HẠNH |
| Số CMND | : 034070001935 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp |
| Giới tính | : Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : 15 tháng 03 năm 1970 |

| | |
|---|---|
| Quốc tịch | : Việt Nam |
| Dân tộc | : Kinh |
| Quê quán | : Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình |
| Địa chỉ thường trú | : Số 832 đường Nguyễn Văn Linh, khu An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng |
| Chỗ ở hiện tại | : Số 832 đường Nguyễn Văn Linh, khu An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng |
| Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư kinh tế, Kỹ sư xây dựng, Thạc sỹ khoa học ngành xây dựng công trình thủy. |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc công ty, Trưởng phòng KHKT Công ty |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu | : 330.000 cổ phần (Chiếm 15% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 540/UBND-VPBCS ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hải Phòng) |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : 16.700 cổ phần |
| Số cổ phần của người có liên quan | : 0 cổ phần |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : Không |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác | : Theo quy chế nội bộ công ty |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : Không |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|----------------------|---|
| 08/1994 - 06/2001 | Nhân viên phòng giải phóng mặt bằng - Ban QLDA khu vực các công trình giao thông công chính Hải Phòng |
| 07/2001 - 07/2005 | Phó phòng giải phóng mặt bằng - Ban QLDA khu vực các công trình giao thông công chính Hải Phòng |
| 08/2005 - 03/2007 | Trưởng phòng giải phóng mặt bằng - Ban QLDA khu vực các công trình giao thông vận tải Hải Phòng |
| 04/2007 - 11/2008 | Trưởng phòng Dự án - Ban QLDA khu vực các công trình giao thông vận tải Hải Phòng |
| 12/2008 - 12/2012 | Phó Ban quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng |
| 12/2012 - 11/2014 | Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm phó Ban quản lý dự án – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng |
| 11/2014 - 12/2015 | Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm phó ban quản lý dự án, đội trưởng Đội đường 2 – Công ty TNHH MTV Đường bộ Hải Phòng |
| 01/2016 - 30/06/2016 | Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, kiêm phó ban quản |

| | |
|------------------------------|---|
| | lý dự án, đội trưởng Đội đường 2. |
| 01/07/2016-11/02/2020 | Thành viên HĐQT, Phó Bí thư Đảng ủy công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Phó giám đốc Xí nghiệp Đường bộ, Trưởng phòng KHKT. |
| 11/02/2020 đến nay | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng |

3. Họ và tên : BÙI ANH VIỆT

| | | |
|---|---|---|
| Số CMND | : | 031060004038 Ngày cấp: 19/05/2017 – Nơi cấp: Cục CS ĐK quản lý cư trú và DLQG về dân cư |
| Giới tính | : | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | : | 22 tháng 10 năm 1960 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Quê quán | : | Thôn Đông Thịnh, xã Trà Cỏ, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh |
| Địa chỉ thường trú | : | Số 2/40 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| Chỗ ở hiện tại | : | Số 2/40 đường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng |
| Trình độ văn hóa | : | 10/10 |
| Trình độ chuyên môn | : | Kỹ sư cơ khí |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp xe buýt |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : | Không có |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu | : | 0 cổ phần |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : | 20.620 cổ phần |
| Số cổ phần của người có liên quan | : | 0 cổ phần |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : | Không |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác | : | Theo quy chế nội bộ công ty |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|-------------------------------|--|
| 1981 - 1982 | Công tác tại Công ty vận tải đường sông Bạch Đằng |
| 1982 - 1985 | Học tập và công tác tại Liên Xô |
| 1985- 1988 | Công tác tại Tổng công ty xây dựng Sông Đà |
| 1988 - 12/2015 | Công tác tại Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng |
| 01/2016 đến 01/11/2020 | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng, Giám đốc xí nghiệp xe Bus |

01/11/2020 đến nay

Thành viên HĐQT

| | | |
|---|----------|---|
| 4. Họ và tên | : | NGUYỄN THỊ THU HIỀN |
| Số CMND | : | 030773571 - Nơi cấp: Hải Phòng |
| Giới tính | : | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | : | 21 tháng 06 năm 1971 |
| Quốc tịch | : | Việt Nam |
| Dân tộc | : | Kinh |
| Quê quán | : | Xã Ninh Hòa, Huyện Ninh Giang, Thành phố Hải Phòng |
| Địa chỉ thường trú | : | 26 Trần Quang Khải - TP Hải Phòng |
| Chỗ ở hiện tại | : | Số 31A Kỳ Đồng TP Hải Phòng |
| Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân kinh tế |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : | Kế toán trưởng - Chủ tịch Công đoàn Công ty |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : | Không |
| Số lượng cổ phần đại diện sở hữu | : | 330.000 cổ phần (Chiếm 15% vốn điều lệ) (Đại diện phần vốn của UBND thành phố Hải Phòng theo quyết định số 540/UBND-VPBCS ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hải Phòng) |
| Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : | 6.810 cổ phần |
| Số cổ phần của người có liên quan | : | 0 cổ phần |
| Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : | Không |
| Các khoản nợ đối với Công ty | : | Không |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác | : | Theo quy chế nội bộ công ty |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không |

Quá trình công tác:

| Thời gian | Quá trình công tác |
|---------------------------------|---|
| 08/1990 - 12/1998 | Kế toán Công ty Đường bộ HP |
| 01/1999 - 12/ 2002 | Cán bộ phòng Vật tư - Công ty Đường Bộ HP. |
| 01/2003 - 12/2004 | Cán bộ công đoàn - Công ty Đường Bộ HP. |
| 01/2005 - 04/2011 | Phó Chủ tịch Công đoàn - Công ty Đường Bộ HP. |
| 05/2011 - 10/2014 | Kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Đường Bộ Hải Phòng |
| 11/2014 -31/12/2015 | Phó phòng Tài chính-Kế toán, Phụ trách kế toán kiêm Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty |
| 01/01/2016 đến 23/6/2020 | Kế toán trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đường Bộ Hải Phòng |
| Từ 23/6/2020 đến nay | Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Đường Bộ Hải Phòng |

✦ **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Năm 2020, Công ty có sự thay đổi nhân sự như sau:

Bảng số 5: Thay đổi trong Ban điều hành

| TT | Thời gian | Thay đổi | Nội dung | Căn cứ pháp lý | Lý do |
|----|-----------------|------------|---|--|---------------------|
| 1 | Ngày 11/02/2020 | Miễn nhiệm | Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với Ông Triệu Hạo Nhiên | Quyết định số 540/UBND-VPBCS ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hải Phòng) | Bổ nhiệm vị trí mới |
| 2 | Ngày 11/02/2020 | Bổ nhiệm | Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đạt Hạnh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ HP | Quyết định số 540/UBND-VPBCS ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hải Phòng) | Bổ nhiệm vị trí mới |

✦ **Số lượng cán bộ, nhân viên**

Bảng số 6: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2020

| Tiêu chí | Số lượng (người) | Tỷ trọng (%) |
|--|------------------|--------------|
| 1. Phân loại theo trình độ lao động | 218 | 100,0 |
| - Đại học (có 01 thạc sỹ) | 44 | 20,2 |
| - Cao đẳng | 3 | 1,4 |
| - Trung cấp | 11 | 5,0 |
| - Công nhân kỹ thuật | 106 | 48,6 |
| - Lao động phổ thông | 54 | 24,8 |
| 2. Phân theo giới tính | 218 | 100,0 |
| - Nam | 154 | 70,6 |
| - Nữ | 64 | 29,4 |
| Tổng số | 218 | 100,0 |

(Nguồn: Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng)

❖ Chính sách đào tạo

Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

Đầu tư tài chính dài hạn

| | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị hợp lý |
|--|--------------------|----------|--------------------|
| - Đầu tư vào đơn vị khác | 868.240.000 | - | 868.240.000 |
| + Công ty CPXD Công trình đường bộ Hải Phòng | 868.240.000 | - | 868.240.000 |
| Cộng | 868.240.000 | - | 868.240.000 |

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Bảng số 7: Tình hình tài chính Công ty năm 2019-2020

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % tăng giảm 2020 so với 2019 |
|----------------------------|----------|----------|------------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 35.928 | 31.134 | -13,3% |
| Doanh thu và thu nhập khác | 68.802 | 63.710 | -7,4% |
| Thuế và các khoản phải nộp | 529 | 523 | -1,1% |

| | | | |
|----------------------|-------|-------|-------|
| Lợi nhuận trước thuế | 1.810 | 2.303 | 27,2% |
| Lợi nhuận sau thuế | 1.416 | 1.971 | 39,2% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2019 | Năm 2020 |
|--|-----|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | Lần | 2,08 | 3,34 |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | Lần | 2,02 | 3,28 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 34,83 | 23,01 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 53,43 | 29,89 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho | Lần | 80,74 | 101,1 |
| Doanh thu thuần/Tổng TSBQ | Lần | 1,50 | 1,09 |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 3,53 | 5,37 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | % | 6,13 | 8,32 |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | % | 5,31 | 5,88 |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần | % | -66,56 | -66,34 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.200.000 cổ phần

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.980.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 220.000 cổ phần (Căn cứ theo điểm c khoản 3 điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/07/2011, Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)

5.2 Cơ cấu cổ đông

✚ **Cơ cấu cổ đông**

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020

| STT | Họ và tên | Số lượng cổ đông | Số CP sở hữu | Tỷ lệ/Vốn điều lệ |
|------------------|--------------------|---------------------|------------------|----------------------|
| 1 | Cổ đông Nhà nước | 01 | 1.430.000 | 65% |
| 2 | Cổ đông trong nước | 153 | 770.000 | 35% |
| 2.1 | Tổ chức | 1 | 220.000 | 10% |
| 2.2 | Cá nhân | 152 | 550.000 | 25% |
| 3 | Cổ đông nước ngoài | 00 | 00 | 00 |
| 4 | Cổ phiếu quỹ | 00 | 00 | 00 |
| Tổng cộng | | 154 | 2.200.000 | 100% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 3/11/2020)

✚ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2020

| TT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|------------------|--|---|-------------------------------|---|
| 1 | Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng | Số 18 Hoàng Diệu, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng | 1.430.000 | 65% |
| 2 | Công ty CP Đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê, Xã An Đông, huyện An Dương, Hải Phòng | 220.000 | 10% |
| 3 | Hoàng Đức Nam | Số 123 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng | 220.000 | 10% |
| Tổng cộng | | | 1.870.000 | 85% |

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 3/11/2020)

✚ **Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

5.3 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 22.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng trong năm

Nguồn nguyên vật liệu được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là đá các loại, nhựa đường để thi công sửa chữa đường, dầu diegen để chạy phà và xe buýt.

- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
 Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng, các bến phà, cầu phao, văn phòng điều hành xe buýt và xưởng sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện chạy phà, xe buýt...
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
 Nguồn cung cấp nước: Nước tự nhiên
 Lượng nước sử dụng: 265 m³/tháng
- b) Tỷ lệ phần trăm và lượng nước tái chế: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
- Số lượng lao động: 220 người.
 - Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.100.000 đồng/ người/ tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và phân loại nhân viên: Đào tạo nhân viên theo nhu cầu công việc.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Thường xuyên cho người lao động học tập nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động theo nhu cầu công việc.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Hỗ trợ hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số.

6.7. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổ chức thực hiện tốt sản xuất kinh doanh đã đề ra với tổng sản lượng 63.710 tỷ đồng tăng 4 % so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 39,2% so với năm 2019.

- Làm tốt công tác đảm bảo giao thông trên các tuyến đường, cây cầu, chuyến phà. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hành khách qua phà và đi xe buýt. Khối vượt sông: Thực hiện 94.574 chuyến đò, chuyến phà; Vận chuyển 1.26 triệu lượt người, lượt xe cơ giới qua sông an toàn. Khối vận tải hành khách công cộng: Thực hiện 68.423 chuyến xe, 1.44 triệu km. Vận chuyển 0.814 triệu lượt hành khách công cộng bằng xe buýt an toàn tuyệt đối. Khối cầu đường bộ: Bảo trì tốt hệ thống cầu đường bộ.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Bảng số 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2020

| TÀI SẢN | 31/12/2019 (triệu đồng) | 31/12/2020 (triệu đồng) | % tăng giảm 2020 so với 2019 (%) |
|---|-----------------------------------|-----------------------------------|---|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 24.930 | 22.121 | -11,3% |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 756 | 2.110 | 179,1% |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | - | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 23.409 | 19.606 | -16,2% |
| IV. Hàng tồn kho | 765 | 405 | -47,1% |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | - | - | - |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 10.998 | 9.014 | -18,0% |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 639 | 837 | 31,0% |
| II. Tài sản cố định | 5.819 | 5.050 | -13,2% |
| III. Bất động sản đầu tư | - | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 950 | 950 | 0,0% |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 868 | 868 | 0,0% |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 2.721 | 1.308 | -51,9% |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 35.928 | 31.134 | -13,3% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

2.2. Tình hình nợ phải trả

Bảng số 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2019 – 2020

| NỢ PHẢI TRẢ | 31/12/2019 (triệu đồng) | 31/12/2020 (triệu đồng) | % tăng giảm 2020 so với 2019 (%) |
|--------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---|
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 12.512 | 7.164 | -42,7% |
| I. Nợ ngắn hạn | 11.972 | 6.619 | -44,7% |
| 1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | - | - | - |
| 2. Phải trả cho người bán | 9.921 | 5.052 | -49,1% |
| 3. Người mua trả tiền trước | 10 | 5 | -50,0% |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp NN | 529 | 523 | -1,1% |

| | | | |
|--------------------------------------|------------|------------|-------------|
| 5. Chi phí phải trả | 399 | 213 | -46,6% |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 73 | 85 | 16,4% |
| 7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 296 | 125 | -57,8% |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 744 | 615 | -17,3% |
| II. Nợ dài hạn | 540 | 545 | 0,9% |
| Phải trả dài hạn khác | 540 | 545 | 0,9% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Rà soát lại các Nội qui, Qui chế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của công ty tại mọi thời điểm, bố trí sử dụng lao động hiệu quả, rà soát và sắp xếp lại lực lượng lao động hiện có từ lao động quản lý đến lao động trực tiếp cho phù hợp với tình hình SXKD trong năm 2020.

Đề ra các biện pháp thi công hợp lý, khoa học, tiết kiệm. Thường xuyên phân tích đánh giá để lãnh đạo Công ty kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

Bố trí điều động xe, máy, thiết bị thi công phù hợp, hạn chế thuê thiết bị ngoài. Kiểm soát chặt chẽ chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Bảng số 13: Kế hoạch phát triển của Công ty

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2020 | Năm 2021 | |
|--|-----------------------|----------|--------------------------------|
| | | Kế hoạch | % tăng giảm so với năm 2020 |
| Vốn điều lệ (triệu đồng) | 22.000 | 22.000 | 0 |
| Tổng doanh thu và thu nhập khác (triệu đồng) | 63.710 | 60.000 | -5,8 |
| Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng) | 1.971 | 900 | -54,3 |
| Tỷ suất LNST/DTT (%) | 3,1 | 1,5 | -72,1 |
| Tỷ suất LNST/VĐL (%) | 8,96 | 4,1 | -54,2 |

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã tiêu thụ nước, năng lượng một cách tiết kiệm, hiệu quả. Xử lý chất thải tốt không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện tốt công tác an ninh trật tự hỗ trợ người nghèo tại địa phương nơi đơn vị đóng quân; công tác đền ơn đáp nghĩa, hoạt động từ thiện. Duy trì chăm lo động viên tinh thần với đơn vị kết nghĩa, ủng hộ của quỹ người nghèo, lũ lụt ...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy tại văn phòng công ty và các đơn vị,

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã bám sát các Nghị quyết, chỉ đạo của HĐQT, linh hoạt trong điều hành để đưa công ty vượt qua được những thử thách khó khăn trong năm 2020.

Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua

Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2020, Hội đồng quản trị đề ra những chỉ đạo phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh chủ chốt của Công ty như xây dựng, nâng cấp, sửa chữa bảo trì các công trình kỹ thuật dân dụng công nghiệp, giao thông; vận tải hành khách bằng xe buýt; vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phà...
- Tiếp tục giám sát, tăng cường trong khâu tiêu thụ sản phẩm nhằm cân bằng giữa sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường.
- Duy trì bộ máy hoạt động ổn định đạt năng suất, hiệu quả cao.
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mở rộng thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 14: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) | Số lượng chức danh TV HĐQT do từng TV HĐQT nắm giữ tại công ty khác |
|-----|--|----------|--------------------------|---|
| 1 | Trần Văn Phúc (miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT ngày 11/02/2020) | Chủ tịch | 0,11 | Không |
| 2 | Triệu Hạo Nhiên (bỏ nhiệm chủ tịch HĐQT ngày 11/02/2020) | Ủy viên | 0,07 | Không |
| 3 | Nguyễn Đạt Hạnh | Ủy viên | 0,76 | Không |
| 4 | Bùi Anh Việt | Ủy viên | 0,94 | Không |
| 5 | Nguyễn Quang Văn | Ủy viên | 0,76 | 01 |

b. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng số 15: Các cuộc họp Hội đồng quản trị

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung cuộc họp | Tỷ lệ thông qua |
|----|-----------------------------|------------|---|-----------------|
| 1 | Nghị quyết số 01/NQ-ĐB-HĐQT | 11/02/2020 | <p>1. Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với Ông Trần Văn Phúc.</p> <p>2. Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với Ông Triệu Hạo Nhiên.</p> <p>3. Bầu Ông Triệu Hạo Nhiên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng.</p> <p>4. Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đạt Hạnh giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường bộ HP.</p> <p>5. Thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT của Ông Trần Văn Phúc và tổ chức bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT (bà Nguyễn Thị Thu Hiền) theo đề cử của UBND thành phố Hải Phòng.</p> | 100% |
| 2 | Nghị quyết số 02/NQ-ĐB-HĐQT | 06/03/2020 | <p>1. Hội đồng quản trị bầu Ông Triệu Hạo Nhiên giữ chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị - người đại diện theo pháp luật mới của Công ty thay ông Trần Văn Phúc.</p> <p>Thông tin cá nhân: Họ và tên: Triệu Hạo Nhiên CMND số: 030618501 Ngày cấp: 12/3/2014 Nơi cấp: Công an Hải Phòng</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao cho ông Triệu Hạo Nhiên – người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm thực hiện các thủ tục thông báo về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.</p> | 100% |
| 3 | Nghị quyết số 03/NQ-ĐB-HĐQT | 30/03/2020 | <p>- Chia các quỹ: 315.737.031 đồng.</p> <p>- Tỷ lệ cổ tức tiền 01 cổ phiếu là: 500 đồng.</p> <p>2. Hội đồng quản trị nhất trí dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:</p> <p>- Doanh thu: 61.000.000.000 đồng</p> | 100% |

| | | | | |
|---|--|------------|---|--|
| | | | - Lợi nhuận: 900.000.000 đồng - Cổ tức: 300 đồng/CP 3. Giao ông Nguyễn Đạt Hạnh – Tổng giám đốc công ty cùng các phòng liên quan hoàn thiện quy trình xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và chuẩn bị các công việc phục vụ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. | |
| 4 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 05/NQ-ĐB-HĐQT | 22/07/2020 | 1. Miễn nhiệm chức danh Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật – Vật tư Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với ông Trần Xuân Hải. 2. Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Minh – Nguyên Cán bộ Ban An toàn giao thông thành phố giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Vật tư Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng. 3. Hoàn tất thủ tục bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Khánh giữ chức vụ Phó phòng Kế hoạch Kỹ thuật – Vật tư Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng. | |
| 5 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 số 06/NQ-ĐB-HĐQT | 26/10/2020 | 1. Miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Xí nghiệp Xe buýt thuộc Công ty cổ phần Đường bộ Hải Phòng đối với ông Đỗ Văn Đoàn. 2. Hoàn tất thủ tục bổ nhiệm ông Đỗ Văn Đoàn giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Xe buýt thuộc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng. 3. Hoàn tất thủ tục bổ nhiệm ông Phạm Văn Khương giữ chức vụ Phó giám đốc Xí nghiệp Xe buýt thuộc Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng. | |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Bảng số 16: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) |
|-----|---------------------|------------|--------------------------|
| 1 | Phùng Thị Mai Hương | Trưởng ban | 0,41 |
| 2 | Vũ Thị Kim Anh | Ủy viên | 0,14 |
| 3 | Bùi Thị Mai Hương | Ủy viên | 0 |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Bảng số 17: Các cuộc họp Ban kiểm soát

| TT | Ngày họp | Số Biên bản | Nội dung cuộc họp | Kết quả cuộc họp |
|----|-----------|-------------|---|---|
| 1 | 12/2/2020 | 01 | - Hợp tổng kết hoạt động năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ 2021 | - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2020; - Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. - Phân công công việc cho các thành viên trong Ban kiểm soát. |
| 2 | 29/5/2020 | 02 | - Hợp kiểm tra sổ sách kế toán, cách hạch toán, chứng từ kế toán các hồ sơ có liên quan, quyết toán quý 1, chuẩn bị nội dung Báo cáo BKS tại ĐHĐCĐ 2020 và xem xét hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. | - Tiếp tục đơn đốc thu hồi nợ của Công ty Phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính Việt Nam số tiền là: 297.229.963 đồng. - Xem xét doanh thu sau khi dịch Covid, tăng cường kiểm tra hoạt động bán soát vé của các bến phà, Xi nghiệp xe buýt. - Xem xét các tài sản không có nhu cầu sử dụng để thanh lý. |

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

Đơn vị tính: VND

Bảng số 18: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | Thù lao, lương, thưởng (HĐQT, BKS) (đồng) | Ghi chú |
|-----------|--------------------------|-------------------|---|---------|
| I | Hội đồng quản trị | | | |
| 1 | Triệu Hạo Nhiên | Chủ tịch HĐQT | 247.151.733 | |
| 2 | Nguyễn Đạt Hạnh | Thành viên HĐQT | 281.561.733 | |
| 3 | Bùi Anh Việt | Thành viên HĐQT | 225.820.600 | |
| 4 | Nguyễn Quang Văn | Thành viên HĐQT | 45.144.000 | |
| 5 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Thành viên HĐQT | 209.198.467 | |
| II | Ban Kiểm soát | | | |
| 6 | Phùng Thị Mai Hương | Trưởng Ban KS | 183.927.200 | |
| 7 | Bùi Thị Mai Hương | Thành viên Ban KS | 34.320.000 | |
| 8 | Vũ Thị Kim Anh | Thành viên Ban KS | 153.380.500 | |

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Bảng số 19: Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

| STT | Tên tổ chức / cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Công ty | Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHCĐ / HĐQT thông qua (nếu có), ngày ban hành | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|--------------------------------|--|---------------------------------|--|--|---|
| 1 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 25/11/2020 | | 700.130.000 | Giá trị mua xăng dầu phục vụ hoạt động phà, xe buýt |
| 2 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 02/12/2020 | | 485.795.000 | Giá trị mua xăng dầu phục vụ hoạt động phà, xe buýt |
| 3 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 02/01/2020 | | 7.370.793.249 | Giá trị mua xăng dầu phục vụ hoạt động phà, xe buýt |
| 4 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 04/01/2020 | | 7.054.400 | Mua xăng, dầu |
| 5 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 08/01/2020 | | 11.363.790 | Mua xăng, dầu |

| | | | | | | | | |
|----|--|--------------------------|--|--|------------|--|-------------|-------------------|
| 6 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 09/10/2020 | | 736.315.250 | Mua sơn dẻo nhiệt |
| 7 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 0/09/2020 | | 176.319.000 | Thuê máy thiết bị |
| 8 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 31/10/2020 | | 12.763.238 | Mua xăng,dầu |
| 9 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 31/10/2020 | | 300.905.220 | Mua sơn dẻo nhiệt |
| 10 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 31/10/2020 | | 71.507.150 | Thuê máy thiết bị |
| 11 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 27/12/2020 | | 10.838.310 | Mua xăng,dầu |
| 12 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đông, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 30/4/2020 | | 1.757.400 | Mua xăng,dầu |

| | | | | | | | | |
|----|---|--------------------|--|--|------------|--|---------------|--|
| 13 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 17/12/2020 | | 1.363.267.472 | Mua cột biển báo |
| 14 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 17/12/2020 | | 193.674.800 | Mua bu lông |
| 15 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 31/12/2019 | | 198.000.000 | Giá trị cho thuê cửa hàng xăng dầu Kiến An |
| 16 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 12/05/2020 | | 3.834.600 | Cho thuê xe lu |
| 17 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 31/12/2020 | | 6.128.100 | Cho thuê xe lu |
| 18 | Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Phú Đức Quang | Cổ đông chiến lược | | Xóm 7, thôn Vĩnh Khê (tại nhà ông Nguyễn Văn Chung), Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng | 31/12/2020 | | 11.000.000 | Cho thuê tàu |

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong năm, tất cả các bộ phận đều thực hiện tốt công tác quản trị Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường bộ Hải Phòng tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết

thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán 2020 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://congyduongbohaiphong.com.vn/>.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

Hải Phòng, ngày 04 tháng 04 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRIỆU HẠO NHIÊN